

Các api xử lý nghiệp vụ Category

1. API Get

API này không cần là API public không cần kiểm tra gì cả

- URL: `http://103.81.84.214:2020/api/category-v2`
- Dữ liệu body đẩy lên: không;

2. API POST

API này cần kiểm tra tài khoản đã đăng nhập hay chưa và quyền được cấp cho tài khoản đó

- URL: <http://103.81.84.214/api/category-v2>
- Dữ liệu body đẩy lên:

```
{
  "rootId": "1",
  "status": "1",
  "name": "svss",
  "description": "1111",
  "icon": "sssss",
}
```

Tên	Nghiệp vụ
rootId	Là id của category cha, nếu không có category id cha thì sử dụng "1" ;)
status	category không được phép xóa nên thuộc tính này sinh ra để care việc đó. Trường hợp "1" là chưa xóa và ngược lại
name	Tên của category đó
description	Chú thích của category đó